BnF Gallica

# Biên Phung và Biên Du là hai anh em ruôt tú -ao vãn...

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

Trinh-Khánh-Mính, Paulus. Auteur du texte. Biên Phung và Biên Du là hai anh em ruôt tú -ao vãn.... 1921.

**1/** Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

**2/** Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

**3/** Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

**4/** Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

**5/** Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

**6/** L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

**7/** Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
**utilisation.commerciale@bnf.fr**.

Tirage : 900 ex
8° Pièce
INDO-CHINOIS
428
Imprimeur : Gabriel Long

# BIÊN PHƯ'O'NG VÀ BIÊN DU

LÀ HAI ANH EM RUỘT TỬ ĐẠO

VĂN

*PHAOLÔ TRỊNH KHÁNH MINH*

**Tri phủ honoraire à Cho-quan**

*dọn ra*

**1914**

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS
27 Août 1921
39



SAIGON — TANDINH

IMPRIMERIE DE LA MISSION

**189, Rue Paul-Blanchy, 189**



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

# BIÊN PHƯ'O'NG VÀ BIÊN DU

• • •

LÀ HAI ANH EM RUỘT TỬ ĐẠO

VẴN

*PHAOLÔ TRỊNH KHÁNH MINH*

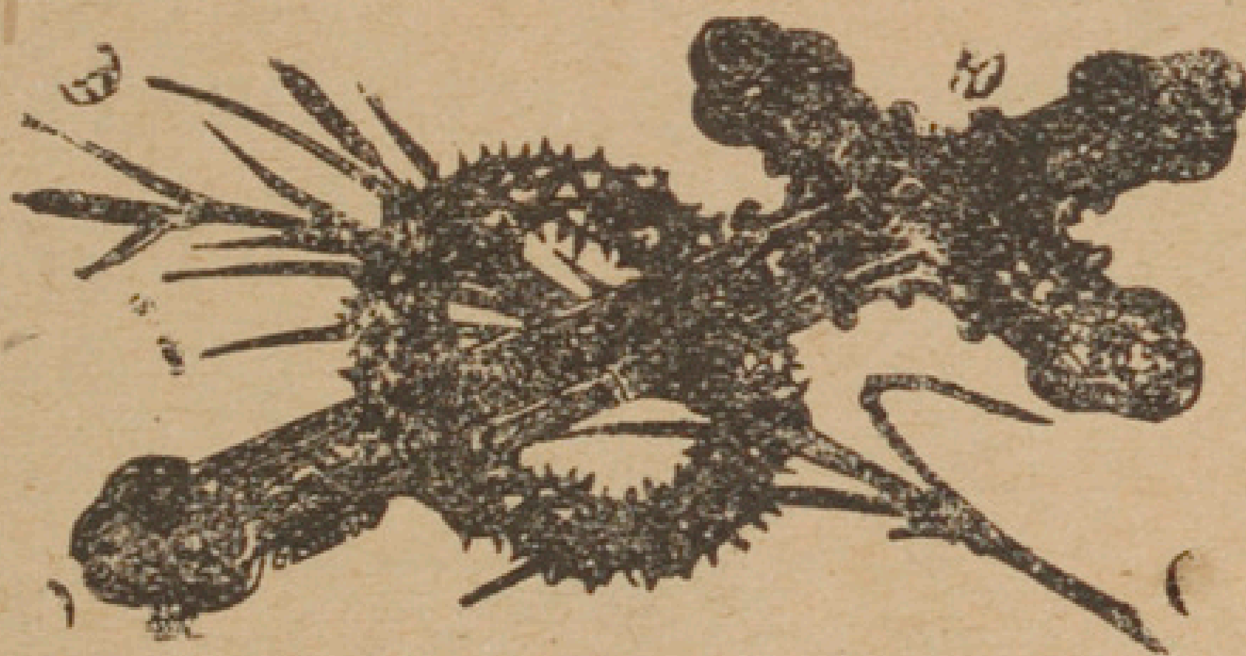
**Tri phủ honoraire à Cho-quan**

8° Ind. Ch. Piè
428

*dọn ra*

**1914**

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS



SAIGON — TANDINH

IMPRIMERIE DE LA MISSION

**189, Rue Paul-Blanchy, 189**



8° Y
579

## LỜI KHAI NGƯỜI LÀM SÁCH

---

Tôi xưng thật ra đây, lòng tôi tận tình khâm phục luật lệ Tòa Thánh, nhứt là Sắc chỉ Đức Giáo Hoàng Urbanô thứ tám. Vậy như tôi có dùng những tiếng *Thánh*, *chơn phước*, *Tử đạo*, thì là bởi tôi tỏ lòng thành kính khen tặng mà thôi, chớ tôi chẳng dám đoán trước lời Tòa Thánh nghị định chút nào.



# Tựa

*Truyện tích hai ông nầy, vốn thiệt là người đạo đức hiền lành mà đã bị cáo gian về sự dẫn tây, nên các quan cho bắt giam cầm tra khảo đã nhiều lần, lấy khai chúng chứng, dầu hương chức làng là người ngoại đạo hết thảy đều khai rằng: « Không có ». Cho nên quan mới day qua việc giữ đạo Thiên Chúa, ép uổng khổ hình đã ghe phen biểu bỏ đạo, song hai phô đấng ấy không chịu; bèn chạy án về kinh, rủi thay nhằm đương lúc trong nước loạn li, nên không thèm nghỉ nghị, liền gởi sớ lại, nếu tả đạo Datô không chịu xuất giáo, thì chém đi, trong cơn ấy, các đồn tại Chí hòa, tân trào lấy rồi đốt phá tan hoang, cho nên không kịp thi hành, khi ấy đem hai anh em ông nầy, cầm tại đồn Thuận kiều. Ngày kia binh Tân trào kéo lên quyết lấy đồn ấy, thì cái cầu qua đồn ấy đã triệt phá, cho nên binh phải trở lại, chớ chi binh qua đặng, thì hai anh em khỏi chết, vì khi ấy Đức Cha đã toan tính cùng quan binh, khi lấy đồn nầy, thì cứu lấy người có đạo và có chỉ cách làm dấu riêng; trong đêm ấy quan quân bỏ đồn, chạy lên đồn Tây-thới, và dẫn hai anh em mà chém tại truông Ổ-Gà. Sáng ngày ấy có tên lính ở trong làng, chạy về cho tin, thì nhờ có cha sở, là cha Đoan thật là người can đảm và có trí lắm, tức thì lên lấy đặng xác hai ông ấy đem chôn tại nền nhà thờ cũ Chợ-quán.*

*Qua năm 1870, Tòa thánh đã dạy tra xét việc các vì tử đạo. Khi ấy tra hỏi xong rồi, bèn dạy lấy cốt hai ông nầy và cốt Á Thánh Gẫm cũng một lượt, đến ngày nay tuy là chưa đặng sắc chỉ phong Á Thánh, nhưng vậy khi lấy cốt rồi, có Đức Giám mục Đôminicô giảng rao trước mặt thiên hạ rằng: Linh hồn hai ông nầy đã lên thiên đàng chắc chắn, vì đã liều thân xác, đổ máu mình ra vì đạo thánh Chúa. Bởi vậy chúng tôi phải ra sức noi theo gương hai đấng ấy mà bắt chước đức tin, đức cậy, đức kính mến, rất mạnh mẽ, cho nên Chúa đã ban ơn giúp sức, cho hai phô đấng ấy chịu đặng những hình khổ mà xưng đạo thánh Chúa ra trước mặt vua quan, như theo tính xác thịt chúng tôi yếu đuối lắm, không sức nào mà chịu đặng. Vậy rày đã toàn công thắng trận, lãnh mũ triều thiên trên Thiên đàng, hằng ngày chầu chực Chúa cả ba ngôi mà hưởng phước thanh nhàn đời đời. Nay chúng tôi phải hiệp ý cùng nhau, mà cầu nguyện cùng hai đấng ấy hầu chuyển cầu bàu chữa cho chúng tôi trước mặt Chúa, cho chúng tôi thêm lòng sốt sắng mà giữ đạo Chúa, cho bền vững, hầu ngày sau đặng lên Thiên đàng hiệp vầy cùng Chúa và hai đấng ấy ở trên trời, mà hưởng phước vui vẻ đời đời chẳng cùng.*

*Chợ Quán, le 1er Mai 1914.*

**Paul TRINH KHÁNH MINH.**

*Phủ honoraire.*

# BIỆN PHƯỢNG, BIỆN DU

## LÀ HAI ANH EM TỬ VÌ ĐẠO

## VÃN

Thừa nhàn nhằm tiết thu thiên,
Trăng trong gió mát, dựa hiên thơ phòng.
Sẵn sàng nghiên, bút đèn chong,
Đêm thanh vắng vẻ nên lòng không an.
Nghiêng mình giấc điệp mơ màng,
Canh tàn thao thức bàng hoàng xót xa.
Vội vàng ẩn bóng đèn hoa,
Xuống tay cất bút, diễn ca ít lời.
Tử sanh hữu mạng lẽ đời,
Bâng khuâng nhớ tới, dạ thời xốn xang.
Ngùi ngùi lụy ứa hai hàng
Tích xưa nhớ lại, rỡ ràng chép biên.
Vắn dài đặt để ít thiên,
Nghĩ câu họa phước, lòng phiền thảm thương.
Suy đi xét lại đoạn trường,
Thì chung sự tích tỏ tường chép ra.
Tiếng thường, quốc ngữ nôm na,
Lời quê ý cạn, góp mà thành chương.
Có người ở huyện bình dương, (1)

---

(1) Khi Cựu trào thì Nam kỳ lục tỉnh huyện Bình-dương nầy thuộc về tỉnh Gia định phủ Tân bình, tổng Dương hoà trung.

Trịnh ông Mỹ hiệu (1) nghiệp thường nhu gia
Quê hương gốc tích đất nhà,
Tại nơi Chợ-quán làng là Nhơn giang.
Kết cùng Huỳnh thị bạn vàng,
Tu nhơn tích đức, ơn ban phước nhà.
Ông bà đạo đức hiền hoà,
Trổ sanh vốn đặng vậy mà bảy con. (2)
Hai trai, năm gái vuông tròn,
Tử tôn miêu dệ, nay còn dấu noi.
Kính tin đạo Chúa hẳn hòi,
Ơn trên Chúa cả sáng soi phù trì.
Kể đây hai Đứng nam nhi,
Anh tên Khánh Phượng em thì Khánh Du,
Mẹ cha cũng lắm công phu.
Tập tành đạo đức văn nhu liền liền.
Song thân thiệt đứng nhơn hiền.
Chính dòng đạo cũ duy truyền hậu lai.
Nền nhơn, cội đức, dồi mài,
Điều răn luật Chúa, hôm mai cần quyền.
Lấy câu giáo huấn vi tiên,
Hằng lo tập luyện giảng khuyên thường thường.

---

(1) Ông Trịnh khánh Vân nầy vồn là người hiền đức lắm về chữ nho thì thông thái cho nên chuyên một nghề dạy học trò bối nhờ đức người có nhiều kẻ đậu bực Cữ-nhơn Tú-tài.

(2) Con đầu lòng (thứ hai) Trịnh thị Huệ.
(thứ ba) Trịnh thị Lang
(thứ tư) Trịnh khánh Phượng (Vinhsentê)
(thứ năm) Trịnh thị Thị
(thứ sáu) Trịnh khánh Du (Đominicô)
(thứ bẩy) Trịnh thị Hiệp
(thứ tám) Trịnh thị Lý

Ảnh em vưng giữ mọi đường,
Học hành lễ đạo, lo lường cần chuyền.
Vưng lời cha mẹ dạy khuyên,
Bé thơ tính nết, nhơn hiền thảo ngay.
Khiêm nhường thuận thảo ai tày,
Trên thì thờ Chúa, dưới rày thảo thân.
Đêm ngày phụng dưỡng ân cần,
Tuổi khi khôn lớn, trăm phần lo toan.
Vưng lời chịu lụy mọi đàng,
Chị em hoà nhã thuận thoàn yêu thương.
Khiêm cung tính nết hiền lương,
Kính trên thuận dưới thường thường liệu toan.
Hai người tướng mạo đoan trang,
Học hành thông thái, khôn ngoan nên người.
Anh khi tuổi đã hai mươi, (1)

---

(1) Anh tên là Vinsentê Trịnh khánh Phượng phối hiệp cùng bà Nguyễn thị Tình ở tại Thủ-dầu-một, có sanh ra đặng bốn trai một gái con đầu lòng là thứ hai Trịnh khánh Biểu qua đời thuở niên ấu.

Con thứ ba Trịnh khánh Xiêm có làm biện họ cho tới chức ông trùm.

Con thứ tư Trịnh thị Mon chết hồi còn nhỏ.

Con thứ năm Trịnh khánh Minh làm việc nhà nước tới chức thông phán bị đau con mắt hưu trí, nhà nước có thưởng chức tri phủ honoraire

Con thứ sáu Trịnh khánh Tần có làm việc nhà nước ít năm sau về làm việc họ tới chức ông trùm, nhà nước có cho chức tri huyện honoraire.

Ông Trịnh khánh Phượng khi chịu tử vì đạo 41 tuổi.

Em là Giude Trịnh khánh Du kết bạn cùng bà Trần thị Tú ở tại họ Tân-triều sanh ra đặng một trai hai gái người con đầu lòng là thứ hai tên là Trịnh khánh Trung có làm việc nhà nước.

Con thứ ba Trịnh thị Cẩm.

Con thứ tư Trịnh thị Đường.

Ông Trịnh khánh Du khi chịu tử vì đạo 37 tuổi.

Nghỉ gia, nghỉ thất, an nơi cửa nhà.
Tuổi em khôn lớn vừa qua,
Cũng là nghi thất, nghi gia an thành.
Không hề chác lợi mua danh,
Ân cần, kinh sử, đua tranh dồi mài.
Sách đèn, khuya sớm hôm mai,
Noi theo nghiệp phụ, không nài tân toan.
Tửu tài, khí, sắc, chẳng màng,
Ngũ quan nhiệm nhặt sửa sang cửa nhà.
Anh em tâm chất hiền hòa,
Thi ân bố đức, cũng đà ghe phen.
Ở ăn, bé kính, lớn khen,
Của nhà phú túc, sang hèn yêu đương.
Xóm làng ai nấy đều thương,
An thường thủ phận, khiêm nhường dưới trên.
Cậy trông ơn Chúa vững bền,
Cho nên Chúa cả, khiến nên phước lành.
Bởi chưng quyết chí tâm thành,
Ngày sau Chúa thưởng thơm danh để đời.
Đoạn nầy kể chuyện hai người, (1)
Ra làm việc trạm, đâu thời ít năm.
Nhằm cơn bắt đạo hầm hầm,
Cha thầy khi ấy, đứng nằm không yên.
Lánh thân ẩn dật liền liền,
Cũng như muông sói, tìm chiên bắt rày.
Biết bao nhiêu chuyện đắng cay,
Đường đi nước bước, thiệt gay quá chừng.

---

(1) Hai anh em có ý ra làm việc trạm cho đặng giúp nhà chung cha thầy đi đâu có giầy trạm, thì đồn thủ, không tra xét, trạm nghĩa là lo việc thơ tín cho quan mà thôi.

Đêm ngày tìm kiếm chẳng đừng,
Các nơi đồn thủ, nghiêm tuần xét tra.
Anh em tánh trí thiệt thà,
Chuyên lo việc trạm, quan mà yêu thương.
Hết lòng cần mẫn khôn đương,
Giao cho ấn tích, lo lường phát phân.
Thông hành cấp phái xa gần.
Cha thầy khi ấy đặng phần thảnh thơi.
Tới lui đồn thủ, các nơi,
Trình ra giấy trạm, khỏi thời xét tra.
Lần kia việc rủi xẩy ra,
Khi ông thánh Gẫm, giúp mà Nhà chung.
Chở chuyên đồ lễ vật dùng,
Rủi thời lại gặp ghe tuần thẳm thay.
Qua ghe chưa rõ gian ngay,
Nào hay xét đặng quả rày vật tang.
Hỏi tra tờ, phái, rộn ràng,
Trong ghe khi ấy vội vàng trình ra.
Lính tuần vội vã xem qua,
Coi đi, coi lại tưởng là giấy gian.
Thiệt là không phải phái làng,
Ai ngờ coi lại, rõ ràng trạm cho.
Quân tuần chưa rõ căng do,
Nghĩ rằng không lẽ, trạm cho như vầy.
Bắt đem trở lại trạm nầy,
Đặng cho đội trạm hỏi rày cho minh.
Anh em khi ấy thất kinh,
Lén vào thú tội, sự tình chịu ngay.
Đội rằng : Việc thiệt cũng gay,
Bởi mình tin quá nên nay khó lòng.

Tính bề lo dập mới xong,
Bằng không chẳng khỏi, mắc vòng liên can.
Dỗ dành quân lính mưu toan,
Nhét cho tiền bạc mới an việc nầy.
Ngày qua tháng lại, năm chầy,
Anh em mới tính thôi rày cho yên.
Làm đơn từ chức gởi liền,
Quan cho hồi tị cửa quyền rảnh rang.
Giúp làm biện trạm mấy năm,
Bởi mình có đạo khó thăng chức quyền. (1)
Đương hồi cấm đạo chưa yên,
Về làm biện họ nhọc phiền giúp lo.
Thiệt là nhiều nỗi cay co,
Cha thầy giảng dạy gay go không cùng.
Hương thôn ngoại đạo tứ tung,
Kiếm tìm moi móc, lạ lùng xiết bao.
Cha thầy lui tới nhà nào,
Nghe tin đòi đến ào ào hỏi tra.
Bạc tiền đúc nhét lòi ra,
Bằng không bắt buộc, ắt là lụy thân.
Cha thầy cực khổ trăm phần,
Lòng thương giáo hữu, không cần tân toan.
Ở đâu cũng chẳng đặng an,
Ban ngày trốn lánh ẩn tàng luôn luôn.
Uống ăn cũng ở trong buồng,
Bởi chưng làng tổng, rảo ruông tối ngày.

---

(1) Khi ấy người có đạo không làm chức lớn đặng, nếu làm lớn chức thì phải quì thần bái xã (làm cúng cấp) trước khi thôi thì hai anh em lầy con dấu trạm đóng vô giấy tráng, dề giúp cho cha thầy đi thông hành.

Thiệt bề giảng dạy khó thay,
Thường khi tế lễ thiệt rày đêm khuya.
Nay nhà nọ, mai nhà kia,
Bổn đạo lo lắng phân chia giữ gìn.
Nhứt là xem lễ đọc kinh,
Đêm khuya núp lén như hình kẻ gian.
Rủi thì mắc phải tai nàn,
Liều mình chịu chết gian nan chẳng màng.
Anh em hết dạ lo toan,
Việc đời, việc đạo nhiều đàng quanh co.
Anh thì chuyên dạy học trò,
Em nghề làm thuốc ấm no thủ thường.
Dõi theo nghiệp phụ an khương,
Tránh vòng danh lợi, náu nương theo đời.
Nào hay số mạng đổi dời,
Tang thương (1) thế cuộc, nghĩ thời xót xa.
Anh em chuyện tích kể qua,
Chịu tử vì đạo thiệt là thảm thương.
Tử kì hữu định khôn lường,
Khi năm mậu ngũ, (2) như thường bằng an.
Kỉ vì (3) năm ấy vừa sang,
Tháng giêng mùng tám rộn ràng binh nhung.
Tư bề súng nổ đùng đùng,
Ai ai nghe cũng hãi hùng tâm kinh.
Sau nghe mới rõ sự tình,
Lang-sa Đại-quấc, cử binh qua rày.
Tàu đồng vào cửa nhắm ngay,

(1) Tang điền, thương hải, ruộng dâu hóa ra biển, biển hóa ra ruộng dâu, nghĩa là (cuộc đời đổi dời).
(2) 1858 (3) 1859

Âm ầm máy chạy khói bay tối trời.
Cần giờ đồn trại các nơi,
Bắn cho một hiệp tả tơi còn gì
Sẵn dèo chạy thẳng Tam kỳ,
Hai bên giao khẩu đồn thì bắn tan.
Chạy sao không kể ngược ngan,
Xăm xăm lướt dặm chạy sang Sàigòn.
Hai bên đồn lũy chẳng còn,
Quan quân tàn bại thon von thảm sầu.
Binh cơ chuyện ấy còn lâu,
Anh em bị nạn, bắt đầu kể qua.
Có tên chức gián ( 1 ) kia là,
Vốn người ngoại đạo đất nhà giáp ranh.
Lòng tham độc ác gian manh,
Đào mương lấn đất, hoành hành dọc ngang.
Hiếp người có đạo mọi đàng,
Bởi chưng than trách, nên mang oán thù.
Xúi con hai đứa ác phu,
Tên Triều, tên Hiệu (2) phao vu bạo tàn.
Làm đơn lên tỉnh cáo gian,
Biện Du, biện Phượng rỡ ràng đầu tây.
Bội quân phản quấc như vầy,
Chúng tôi cáo bạch, ra đây tỏ tường.
Hai người, hai ngựa dẫn đường,
Mai-Sơn đồn ấy, tây dương phá rày.

---

( 1 ) Cha con tên nầy thiệt rất độc ác cho nên cả lòng vu cáo hai ông nầy, bởi vậy khi thầy thành đồn tan nát, quan cựu rút đi hết thì cha con, chồng vợ bỏ nhà đất trốn đi mất, biệt tông tích cho đến bây giờ không biết còn sống chết và trôi nổi xứ nào ?

(2) Tên Hiệu, hoặc kêu tên Năng.

Điều trần các lẽ khai ngay,
Bẩm quan chước, lượng tỏ bày vấn minh.
Quan nghe nào rõ chơn tình,
Ản quan phát nộ, lôi đình ra oai.
Tống tờ lập tức quân sai,
Dạy chưng làng tổng bắt hai tên nầy.
Mau mau đem nạp chớ chầy,
Nếu mà chậm trễ tội lây tổng làng.
Tổng làng vưng thửa lịnh quan,
Bắt đem hai gã ; vội vàng nạp ngay.
Thẩm thương trời rộng đất dày,
Oan nầy ai biết ai hay cho tường.
Bèn đem nạp tại tỉnh đường,
Án quan vội vã lo lường vấn tra.
Án quan cứ trạng hỏi qua,
Đầu tây hướng đạo, khai ra cho tường.
Việc nầy là việc quấc vương,
Nếu mà gian dối ắt vương khảo hình.
Cả lòng mãi quấc, cầu vinh,
Hai ngươi mi khá tỏ tình khai ngay.
Anh em lời mới trình bày,
Bẩm quan thẩm xét phận rày dân ngu,
Chuyện nầy quả thật phao vu,
Quan trên rộng lượng phước dư nhờ rày.
Langsa khi đến nhẩn nay,
Anh em tôi thật hằng ngày ẩn thân.
Xin đòi hương chức thôn lân,
Đạng quan cật vấn, khỏi phần ức oan.
Kêu xin chẳng kể, chẳng màng,
An quan cứ việc vội vàng khảo tra.

Truyền quân mới dẫn đem ra,
Dây, nài, roi, nọc thấy mà gớm ghê.
Căn ra hai gã giao kề,
Tấn qua một hiệp không hề đoái thương.
Đánh sao dường thể khai mương,
Thịt văn, máu chảy giống dường bằm nem.
Mỗi người mấy chục đã thèm,
Đóng gông thiết-diệp (1) dẫn đem ngục hình.
Khổ hình độc dữ nên kinh,
Cổ mang gông lớn, xót tình thảm thay.
Chơn thì trăng vấn tối ngày,
Gian nan cực khổ đắng cay trăm đàng.
Anh em thầm thỉ kêu van,
Nguyện xin cùng Chúa vững vàng cậy trông.
Khác nào trong chốn gai chông,
Xin ơn Chúa giúp lập công tội mình.
Ăn năn khóc lóc hết tình,
Phú trong tay Chúa, giữ gìn định phân.
Cúi xin Đức Mẹ khoan nhơn,
Hộ phù thêm sức trong cơn nạn nầy.
Mẹ hằng ơn thánh dẫy đầy,
Chữa bàu hồn xác chịu rày bằng an.
Sợ vì yếu đuối non gan,
Cậy trông Mẹ giúp ơn ban vững vàng.
Bao nhiêu hình khổ gian nan,
Nếu không ơn Chúa, khôn đang chịu rày.
Cậy vì danh Chúa đêm ngày,
Rát rao đau đớn đắng cay trăm phần.

---

(1) Sác lá, hễ khi nào tội gì nặng thì gông lón và có kềm sắc lá theo mày thauh gông (nên gọi là gông thiết diệp).

Ĩt ngày đem tấn một lần,
Máu rơi thịt nát, châu thân rã rời.
Thịt da ai cũng là người,
Nghĩ lòng độc ác thiệt thời nên kinh.
Án quan độc dữ thiệt tình,
Lần nầy tra khảo khổ hình thiết tha.
Áp vào nài nọc căn ra,
Giao kèo cứ đánh thịt da còn gì.
Biểu rằng : « Mau khá khai đi,
Đầu tây sự tích sao mi chối hoài. »
Anh em cũng cứ kêu nài,
Xin đòi lớn nhỏ lấy khai mới tường.
Vốn không quen thuộc tây dương,
Chúng tôi chưa thấy, cháng chường mặt tây.
Sự oan, sự ức như vầy,
Điều trần xin kể lẽ nầy thẩm minh.
Dầu lòng mãi quấc cầu vinh,
Theo tây tùng sự nạn hình khỏi mang.
Ngay gian xin hỏi tổng làng,
Đặng quan thẩm xét kẻo oan dân tình.
Bé thơ thường đọc sử kinh,
Giữ câu trung nghĩa đinh ninh tỏ tường.
Nghĩ câu thủy thổ quốc vương,
Trung quân ái quấc, mắc đường nạn tai.
Án quan cứ việc ép hoài,
Khảo cho ra án không nài nhọc công.
Kêu nài oan ức như không,
Tấn đi tấn lại chập chồng gớm ghê.

Đánh rồi nhổ nọc tê mê, (1)
Dạy khiêng vào ngục chẳng hề chút thương.
Vợ con (2) châu lụy đoạn trường,
Thường đem cơm nước, lo lường thuốc thang.
Đau lòng xương nát, thịt tan,
Cang thường đòi đoạn, lụy tràn chứa chan.
Vì ai nên chịu ức oan,
Nghĩ bao nhiêu lại, xốn xang tức mình.
Trách lòng quan chẳng xét minh,
Nghe chi đứa nịnh, vị tình đứa gian.
Đương cơn binh cách rộn ràng,

---

(1) Khi hai anh em bị tần khảo nhiều lần thì vợ con đem tiền bạc lo cùng các quan cho ra ngoài dặng uống thuốc vì trong lúc ấy đau nặng, thì quan cho đem ra ngoài quán dưỡng bịnh rước thầy điều trị, dâu chừng một tháng mới khá, khi ở ngoài quán thì việc canh giữ không nhặt nhiệm, cho nên người em là biện Du than thở cùng anh biểu thì trốn đi, song le người anh là biện Phượng an ủi mà rằng : « Việc Chúa đã định phải sao chịu vậy, phú dưng trong tay Chúa, lại cũng có nhiều lẽ khác không lẽ mà trốn đặng, vì anh em nghĩ rằng : « Sự giặc nầy hai anh em không chắc, vì năm trước khi Langsa lấy Sơn-Chà, Cữa-Hàng bắn phá tan hoan, một ít lâu rồi bỏ đi nếu như vậy sau vua quan tra xét ra thì ắt là phải bị tru di tam tộc. Phải mà biêt chắc nhà nước Langsa quyết lấy cai trị vững bền thì có lẽ hai anh em cũng phải tròn, lại khi hai anh em chưa bi bắt thì nhà-nước Langsa có cho tam bản vô tại trong họ mà rước người có đạo thì trong họ nầy đi theo gần hết hai phần, bởi các lẽ ấy cho nên hai anh em không chịu trồn. »

(2) Có một mình bà biện Phượng thật là người khôn ngoan bề thế giàu có xuất tiền bạc ra mà lo cho khỏi sự quan ép bỏ đạo, thầm thay tiền mất tật còn, lại bà nầy mỗi ngày đem cơm nước, khi hai ông nầy bị tấn khảo thì mang bịnh, thì cũng lo thuốc thang nuôi dưỡng gian nan quá chừng.

Lạ sao chẳng chút lo toan chống kình.
Quên câu thành bại, trọng khinh,
Sá chi tiểu sự, lấy tình ra oai.
Thành trì tan nát xạc xài,
Đánh tây thì dở, có tài đánh dân.
Khảo tra chẳng biết mấy lần,
Ngày qua tháng lại không cần nhọc công.
Lần nầy án bố hiệp đồng,
Quan quan rần rộ, não nồng xót xa.
Truyền quân thôi mới dẫn ra,
Biểu đem căn nọc, khảo tra dữ dằn.
Bố quan lời mới nói rằng :
« Hai mi có đạo, chi bằng khai ngay.
Đạo thường thông thuộc với tây,
Nếu mà không chịu, thân bây còn gì. »
Anh em bẩm lại một khi,
Xin quan rộng lượng xét suy mấy lời.
Chúng tôi giữ đạo Chúa Trời,
Không hề quen thuộc, vậy thời với tây.
Bố quan lại nói lời nầy,
Hễ người có đạo ai rày cũng nghi.
Làng mi người nội thiếu gì,
Người ta không cáo, cáo thì hai bây.
Anh em bẩm thiệt khai ngay,
Xin quan đại độ, ví tày thân sanh.
Danh Triều, danh Hiệu chẳng lành,
Đất nhà vốn ở giáp ranh kế vườn.
Rào ngang lấy đất đào mương,
Chúng tôi có đạo, không phương chống kình.
Ỷ thân cậy thế hiếp tình,

Chúng tôi than trách mới sanh chuyện nầy.
Thừa cơn quấc loạn như vầy,
Đầu đơn gian cáo, quan rày ắt tin.
Ghe phen cũng đã nài xin,
Cho đòi hương chức, vấn minh rõ ràng.
Đầu tây hướng đạo, cầu sang,
Nếu ai ngó thấy, cam đoan tử hình.
Bố quan nghe rõ tình hình,
Dạy đòi làng tổng vấn minh cho tường.
Đòi người trưởng thượng thôn hương,
Kịp kì tựu tới lo lường xét tra.
Bố quan lời mới hỏi qua,
Chúng bây có thấy khai mà cho ngay.
Biện Du, biện Phượng đầu tây,
Đem binh hướng đạo khai đây tỏ tường.
Hai người hai ngựa dẫn đường,
Đồn kia, đồn nọ tâv dương phá rày.
Tổng làng hương chức trình bày,
Chúng tôi không thấy khai ngay rõ ràng.
Thuở nay ở tại trong làng,
Thiệt người lương thiện, không màng lợi danh.
Anh em vốn thiệt người lành,
Chắc rằng : Không lẽ sự sanh bao giờ.
Quan nghe không lẽ làm ngơ,
Day qua việc đạo, bắt quờ thẩm thay.
Chứng rằng : Mi thiệt người ngay,
Chúng bay lại mắc phạm nay luật hình.
Luật điều quấc cấm nghiêm minh,
Da-tô tả-đạo, cố tình chấp nê.
Thôi thì xuất giáo một bề,

Trọn câu trung nghĩa, tha về an thân.
Anh em khi ấy bẩm trần,
Xin quan thẩm xét, thi ân phước rày.
Chúng tôi giữ đạo thuở nay,
Bây giờ không lẽ đổi thay sao đành.
Đạo dạy lánh dữ, làm lành,
Chúng tôi thờ kính lòng thành chẳng sai.
Quan rằng : « Đừng nói dông dài,
Gia hình coi thử, nói hoài mất công.
Hỏi rằng : « Mi bỏ đạo không ?
Nếu mà nê cố, khó trông mạng toàn.
Bẩm rằng : « nhờ lượng nhà quan,
Giết tha hai lẽ, không đang bỏ rày.
Biểu đam thánh giá đặt bày,
Dạy quân nhổ nọc hối rày bước qua.
Anh em thôi mới dang ra,
Truyền quân áp đánh, ép mà bước đi.
Hai người cứ việc đứng trì,
Chết thì cam chịu, mặc thì lượng quan.
Trong lòng thầm thỉ thở than,
Nguyện xin cùng Chúa ơn ban phước lành.
Các quan ép uổng chẳng thành,
Dạy đem về ngục, chưa thanh việc gì.
Anh em lòng những sầu bi,
Cầu xin cùng Chúa giúp thì cho qua.
Khỏi vòng lưới quỉ tà ma,
Cam lòng chịu chết đặng mà lập công.
Các quan thôi mới hiệp đồng,
Tổng đốc, bố, án, ba ông hội tề.
Lọng tàng quân lính bộn bề,

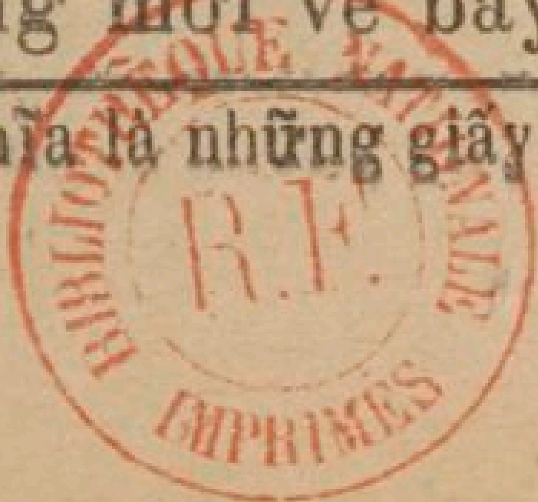
Gươm trần, giáo đỏng hầu kề oai nghi.
Truyền đem hai gã kịp kì,
Biện Du, biện Phượng đặng thì khảo tra.
Thượng quan lời mới nói ra,
Thôi bây xuất giáo, ta tha cho về.
Giữ theo phật đạo trọn bề,
Thì bây khỏi tội chấp nê làm gì.
Hai người bẩm lại tức thì,
Xin quan độ lượng xét suy thửa tình?
Chúng tôi thờ Chúa chí linh,
Lẽ nào lại bỏ, cao minh nhờ cùng.
Quan rằng: « bây chẳng thuận tùng,
Nhà ta không lẽ thứ dung gia hình.
Có quan ty án thương tình,
Từ hàng là chức, thiệt tên Nguyễn Tường? (1)
Có lòng lân mẫn lo lường,
Kiếm lời can gián, tìm phương tỏ bày,
Khảo hình ép uống xưa rày,
Luống công vô ích, hắng nay quyết lòng.
Lo bề kết án cho xong,
Tra đi hỏi lại lòng dòng mất công.
Đầu tây hướng đạo dầu không,
Tội không xuất giáo, khó trông khỏi rày.
Trọng khinh chẳng khỏi lưu đày,
Lẽ không án tử, mặc tày thượng quan.

---

(1) Vốn ông nầy làm chức Từ-hàng về ty án, thương hai anh em lắm, khi ấy bà biện Phượng cũng có đem bạc tiền xin ông nầy lo giùm với các quan, song tiền mất tật còn, sau thành đồn thất hết ông nầy ra đầu thú, quan Tân trào cho làm việc tới chức Đốc phủ sứ cách ít năm mới qua đời.

Mấy lời phân giải rỗ ràng,
Các quan nghĩ lại thiệt càng lạ thay.
Da-tô tả đạo thuở nay,
Thuốc chi hắng uống mê say dị kỳ.
Uống rồi nó bắt ngu si,
Trọng là phụ mẫu thê nhi chẳng màng.
Các quan hiệp ý luận bàn,
Lo bề kết án cho an việc nầy.
Tỏ bày trong án như vầy,
Đầu tây hướng đạo đủ đầy vấn minh.
Cũng đà lủ thứ gia hình,
Ghe phen tấn khảo hết tình xét tra.
Khẩu chiêu, chúng chứng khai ra,
Biện Du biện Phượng thiệt là người ngay.
Mắc chưng tả đạo tội rày,
Bất tuân xuất giáo, tấu rày thánh minh.
Án rồi chạy sớ (1) về kinh,
Trông ơn chước lượng, trọng khinh chưa tường.
Có nhiều quan khác lòng thương,
Thường vào tại chỗ khám đường thăm chơi.
Biết chưng lễ đạo ít hơi.
Cho nên chuyện vẩn, lấy lời ủi an.
Anh em sao chẳng tỉnh toan,
Để chi mà chịu gian nan quá chừng.
Luật điều, có tội thì xưng,
Nói qua một tiếng, khỏi chưng tội rày.
Hai người vốn thiệt tôi ngay,
Chúng ta thương mới về bày liệu toan.

(1) Tiềng sớ : nghĩa là những giấy tờ gì gởi cho vua thì cũng dùng chữ sớ.



Bẩm rằng: cám ngãi nhà quan,
Anh em tôi quyết, cho an lòng thành.
Thế thường húy tử tham sanh,
Chết vì đạo Chúa, thơm danh đời đời.
Các quan nghe bấy nhiêu lời,
Khen người có đạo dạ thời chánh trung.
Ơn riêng Chúa xuống lạ lùng,
Đức tin mạnh mẽ không cùng thảm thương.
Quyết lòng dứt bỏ cang thường,
Vợ con thơ ấu trăm đường đắng cay.
Nguyện cầu cùng Chúa đêm ngày,
Giúp cho bền vững, sợ rày non gan.
Biết bao nhiêu chuyện gian nan,
Đã hơn bảy tháng chưa an việc gì.
Vua quan lòng những hồ nghi,
Con nhà có đạo thông thì với tây.
Lớp thì chém, lớp thì đày,
Khắp trong lục tỉnh chịu rày xót xa.
Thảm thương tại tỉnh Biên Hòa, (1)
Bắt người có đạo biết là bao nhiêu.
Lập ra khám ngục đã nhiều,
Xung quanh chất bổi đốt thiêu cháy tàn.
Xác phàm đều đã tiêu tan,
Linh hồn về chốn thiên đàng hiển vinh.
Quên câu thiện ác bất minh,
Trăm ngàn có đạo thiệt tình thác oan.

---

(1) Tỉnh nầy các quan độc ác quá chừng nhứt là tại Bà-rịa lập nhiều ngục, mỗi ngục ba bốn trăm người có đạo bị đốt tại đất thánh họ Dinh, nơi Xóm-cát có cất một cái nhà thờ nhỏ có đắp một cái mô 300 xác bị thiêu đốt tại chỗ ấy, Thủ-dầu-một cũng bị thiêu đốt như vậy.

Bởi lòng độc dữ các quan,
Khiến cho nên nỗi bại tàn quấc gia.
Đoạn nầy chuyện án kế qua,
Đâu chừng một tháng sớ mà gởi vô. (1)
Phàm như tả đạo Da-tô,
Bất khẩn xuất giáo, quả đồ bội quân.
Luật hình cứ phép nghiêm trừng,
Nghi hành trảm quyết, khả tuân thi hành.
Châu phê thánh chỉ đành rành,
Đương hồi binh cách tương tranh rộn ràng.
Các đồn Tân Thứ tan hoang, (2)
Quan quân khí giái, dời sang Thuận kiều.
Tội nhơn có đạo bao nhiêu,
Đem cầm tại đó, ngỗ điều binh thơ.
Thạnh suy tại bởi thiên cơ,
Nghĩ rằng : Châu chấu bao giờ chống xe.
Mảng lo võng lọng tàn che,
Tiểu thương, hỏa hổ, giáo tre làm gì,
Anh em lòng những sầu bi,
Đem cầm tại đó xiết chi buồn rầu.
Vợ con châu lụy thảm sầu,
Thường lên thăm viếng lo âu nỗi chồng.
Sợ khi binh tới giao công,
Lấy đồn bắn phá, ắt chồng thác oan.
Đến cùng cha sở (3) thở than,

---

(1) Khi ấy bà Biện Phượng có mướn sao cái sớ tưởng khi các cha thanh tra hỏi thì đã nạp cho cha rồi.

(2) Đồn Tân-thứ là tại chỗ Chí-hòa bây giờ.

(3) Là cha Đoan; cha nầy coi họ Chợ-quán, có công nhiều lắm, khi giặc vừa yên người cất nhà thờ theo cây gỗ annam rất xứng đáng; sau người xuống lập họ tại Lương-hòa bây giờ ra một họ rất sung lắm người trần nhậm tại đó.

Xin cha định liệu, cứu an thân chồng.
Cha rằng : Thiệt vậy chẳng không,
Việc nầy ta phải hiệp đồng Đức Cha. (1)
Tâm tình mọi nỗi thưa qua,
Đức cha nghe vậy thiệt mà thảm thương.
Người bèn định kế lo phương,
Dặn dò cha sở tỏ tường đinh ninh.
Đức cha dặn bảo quan binh,
Khi nào kéo tới, thân chinh đồn nầy.
Cứu người có đạo cầm đây,
Dấu riêng dặn trước cho hay khỏi lầm.
Sợ cơn hỗn độn bắn nhằm,
Hễ người có đạo tay cầm khăn vuông.
Giơ lên làm dấu ra tuồng,
Gặp đâu cứu đó khỏi đường thác oan.
Dặn dò các việc đã an,
Quan binh sắp đặt sửa sang kịp kì.
Bày hàng đội ngũ kéo đi,
Thuận-kiều đồn ấy quyết thì lấy luôn.
Binh nhung lẫm liệt oai phuông,
Ngàn binh trăm tướng, tráng cường qua mâu.
Đạo binh mã kị đi đầu,
Bộ binh vừa tới tại cầu Tham lương.
Cầu đà triệt phá ngăn đường,
Trời thì gần tối không phương qua rày.
Lui binh trở lại thảm thay,
Nghĩ câu số mạng, đổi rày đặng đâu. (2)

(1) Đức cha Dominique Ngải, Đức cha nầy chịu khó nhọc với con nhà có đạo quá chừng.

(2) Tới kì, việc gì hễ Chúa định rồi dầu có mưu kia cách nọ cũng chẳng đổi được.

Thiệt là vô sở đảo cầu,
Bởi chưng Chúa định, đáo đầu chẳng sai.
Anh em thở vắn than dài,
Phải chi binh tới, nạn tai khỏi rồi.
Ăn năn khóc lóc bồi hồi,
Mạng chung chẳng khỏi ôi thôi! còn gì.
Quan quân sắm sửa kịp kì, (1)
Nội đêm rút hết bỏ thì đồn không.
Đường trường dặm cũ thẳng xông,
Bôn ba đào tị gai chông kể gì.
Không lo lửa cháy thiêu mi,
Mấy người có đạo cũng thì dắc theo.
Đương cơn gấp rút ngặt nghèo,
Giữ người có đạo như keo không rời.
Tới đồn Tây thới nghỉ ngơi,
Các quan định tính dạy lời truyền ra.
Mấy người có đạo dẫn qua,
Ổ-Gà truông ấy chém mà cho mau.
Lạ sao chẳng chút lòng đau,
Chém rồi quân lính đam nhau chạy liền.
Cám thương hai đấng nhơn hiền,
Biện Du, biện Phượng hồn thiên cõi trời.
Chực hầu Chúa cả ba ngôi,
Hưởng đầy phước lộc đời đời hỉ hoan.
Thảm thương thân xác chẳng an,
Chém rồi moi lỗ lấp ngang sơ sài.
Bửng tưng vừa rạng ngày mai,
Có tên lính cựu không nài nhọc công.
Chạy về Chợ quán tin thông,
Khi bà biện Phượng hay chồng sự duyên.

(1) Các quan, quân annam.

Khóc than khôn xiết nỗi phiền,
Hai hàng châu lụy như nghiêng nước bình.
Đau lòng li biệt bức tình,
Đoạn trường, trường đoạn vật mình ngửa nghiêng.
Xác chồng về đặng mới yên,
Riêng than thầm tính thảm phiền xót xa.
Đến cùng cha sở thưa qua,
Sự chồng mọi nỗi xin cha tính giùm.
Khóc than không xiết, không cùng,
Đem về cho đặng xác chồng mới an.
Ròng ròng nước mắt hai hàng,
Lạy cha xin giúp lo toan cách gì.
Cha nghe lòng cũng sầu bi,
Để cha định liệu con thì chớ lo.
Song cha biết việc cam go,
Cầu xin cùng Chúa giúp cho an thành.
Sợ còn quan cựu vây quanh,
Phú trong tay Chúa tử sanh kể gì.
Cha bèn sắm sửa kịp kì,
Tùy tùng nan thát tức thì trẩy sang.
Có tên lính cựu đem đàng,
Xế chiều vừa tới nơi làng Hốc Môn.
Bèn vào Tây-Thới tại đồn,
Cho đòi chức việc Hương thôn Thới nhì.
Xã hương tựu tới tức thì,
Tưởng là quan cựu ngài đi việc gì.
Cha truyền chức việc một khi,
Mua hòm hai cái tức thì chớ lâu.
Cấp đem hai cỗ xe trâu,

(1) Làng Tân thới nhì thuộc về đồn Tây thới (Hốc Môn)

Nội giờ cho có ta hầu liệu toan.
Hòm xe làng cấp đã an,
Cha bèn dìu dắc trẩy sang Ổ-gà.
Cách đồn Tây-Thới chẳng xa,
Lính kia bèn chỉ chỗ mà chém đây.
Xúm nhau đào quyết huyệt nầy, (1).
Cha nhìn quả thiệt chắc rày chẳng sai.
Mặt nhìn, hình dạng cả hai,
Bèn lo sắp đặt an bài cho yên.
Sửa sang quần áo liệm liền,
Vầy đoàn lập tức lên yên trở về,
Tùng nhơn nối gót kịp kề,
Theo hai xe xác không nề nhọc thân.
Một đoàn xe ngựa hầu gần,
Tới nơi Chợ Quán mảng phần canh ba.
Bèn đem hai xác vào nhà,
Vợ con thảm thiết chan hoà châu rơi.
Ruột tầm từ đoạn rã rời,
Vì ai nên nỗi đất trời rẽ phân.
Công cha cực khổ trăm phần,
Cúi đầu lạy tạ lụy dầm nhỏ sa.
Đau lòng chí thiết, chí tha,
Hết lòng cám đội ơn cha quá chừng.
Kêu van than khóc chẳng đừng,
Thở than, than thở không cùng xót xa,
Ròng ròng châu lụy nhỏ sa,

---

(1) Khi đào lên thì gặp cái gông của ông biện Phượng, cái của ông biện Du không biết bỏ nơi nào lật đật không kiếm được cho nên đem về có một cái bây giờ còn để theo chỗ để trập hài cốt tại trường Latinh.

Xổn xang bức tức thiết tha khôn lường.
Bà con, cô bác thảm thương,
Vây quanh than khóc đoạn trường lụy rơi.
Đương hồi chưa đặng thảnh thơi,
Ngày sau hai xác đem nơi thánh đàng.
Lễ mồ lễ hát nhặt khoan,
Việc xong lễ nhạc rỡ ràng oai nghi.
Họ hàng quới chức đồng nhi,
Đều cầm đèn sáp đưa thì cũng đông.
Dọn hai bộ rạp âm công,
Khiêng đi một lượt đèn bông chật đàng.
Bạch cờ, trướng vẩn hai hàng,
Bàn đưa mấy cái nghiêm trang chỉnh tề.
Cha thầy giáo hữu hầu kề,
Đưa xác tử đạo trọn bề lễ nghi.
Tống chung đưa đón kịp kì,
Tại nền thờ cũ ( 1 ) chôn thì an nơi
Vợ con châu lụy tuông rơi,
Than van kêu khóc rã rời phế cang
Vì ai phân cách hai đàng,
Tưởng bao nhiêu lại dạ càng thêm đau.
Đêm ngày vắn trước quạnh sau,
Vợ con chiu chít bỏ nhau sao đành.
Lời nguyền đồng tử, đồng sanh,
Riêng than một tấm lòng thành mới ưng.
Quyết lòng tùng nhứt nhi chung,
Giữ câu trọn đạo tam tùng khăn khăn.
Cửa nhà nhện đóng tứ giăng,

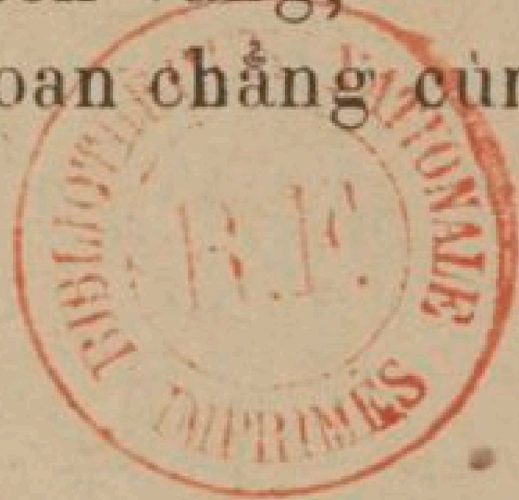
(1) Nền nhà thờ cũ nầy khi vua Minh Mạng đã triệt phá đèn năm 1887 mới cất lại là nhà thờ Chợ quán bây giờ đó.

Vò vò xây ổ lăng xăng tư bề.
Mấy vuông vườn đất giao kề,
Cây sầu dã dượi ủ ê dàu dàu.
Nghĩ thôi ruột lại thêm đau,
Phòng loan vắng vẻ biết bao nhiêu phiền.
Hết lòng ra sức khẩn nguyền,
Thỉ chung như nhứt mới yên lòng thành.
Cám ơn Chúa cả lòng lành,
Hộ phù giúp sức việc thanh xác hồn.
Thanh sơn thủy lục thường tồn,
Hết lòng cám đội công ơn cha rày.
Nguyện xin Chúa cả cao dày,
Xuống ơn phù hộ hằng ngày bình an.
Đêm ngày lòng những thở than,
Tưởng thôi nghĩ lại ruột gan rã rời.
Đến năm ngàn tám bảy mươi,
Giáo-hoàng đương trị tại thời Rôma.
Lập ra một hội thanh tra,
Công đồng hiệp nghị gởi qua Nam kỳ.
Xét tra tử đạo các vì,
Khắp trong lục tỉnh hỏi thì cho minh.
Xét tra sự tích tử hình,
Biện Du, Biện Phượng đinh ninh tỏ tường.
Có cha bổn sở lo lường,
Lấy khai chứng cớ mọi đường chẳng sai.
Hỏi rồi các việc an bài,
Ký biên phiến tấu đệ lai thánh hoàng.
Giáo hoàng xem xét rõ ràng,
Châu phê hạ chỉ gởi sang tức thì.
Bề trên địa phận Nam kỳ,

Phải lo lấy cốt giữ thì kỉ cang.
Các hàng tử đạo thác oan,
Liều mình vì Chúa vẹn toàn tôi ngay.
Lấy rồi biên ký sấp bày,
Châu thân hài cốt giữ rày kỉ cang.
Đức cha vưng thửa lịnh troàn,
Dạy cha bổn sở lo an mọi bề.
Đào lên hai xác khiêng về,
Nhà thờ Chợquán đề huề dỡ ra.
Có quan thầy thuốc Langsa,
Hiệp đồng khán nghiệm thật là kỉ cang.
Vợ con châu lụy chứa chan.
Chính chìu ruột thất bàn hoàn xót xa.
Đức cha truyền dạy các cha,
Lượm xương cẩn thận rửa mà sạch tinh.
Các cha vưng thửa hết tình,
Lượm ra kỉ lưởng giữ gìn lo toan.
Gói ra từ gói kỉ cang,
Châu thân hài cốt sửa sang rõ ràng.
Để vào trấp nhỏ đã an,
Niêm phong ấn tích nghiêm trang quá chừng ;
Xong rồi lễ tạ hát mừng,
Rập ràng ca xướng lẫy lừng oai nghi.
Họ hàng mừng rỡ xiết chi,
Vợ con khi ấy dạ thì bâng khuâng.
Đau lòng thảm thiết chẳng đừng,
Ngùi ngùi tưởng lại nửa mừng, nửa thương.
Đức cha lui gót bổn đường,
Dạy đem hai xác tại trường Latinh.
Giude nhà thánh hậu dinh,

Trí yên tại đó giữ gìn an nơi.
Công cao đức trọng hai người,
Liều mình đổ máu thiệt thời tôi ngay.
Đẹp lòng Chúa cả lắm thay,
Thánh toà nghĩ nghị chờ ngày tặng phong.
Xưng ra đạo Chúa hết lòng,
Lập công một thuở thoát vòng trần gian.
Hai người rày đã khởi hoàn.
Toàn công thắng trận danh vang cõi trời.
Sáng danh Chúa cả trọng đời.
Muôn vàn thần thánh đều thời hỉ hoan,
Linh hồn về chốn thiên đàng,
Hằng ngày chầu Chúa hiển vang đời đời.
Xác phàm rày đã an nơi,
Hết lòng cám tạ Chúa trời ba ngôi.
Vậy nay giáo hữu chúng tôi,
Hết lòng tin kính tỏ lời nguyện xin.
Cầu cùng hai đứng hết tình,
Nguyện cầu bàu chữa giữ gìn chúng ta.
Trước chưng Chúa cả thiên tòa.
Ban ơn phù hộ thói tà lánh xa.
Tránh vòng thế tục thù ba,
Thêm lòng sốt sắng giữ mà đạo nên.
Cậy tin mến Chúa vững bền,
Noi gương đứng ấy ngỏ đền tội khiên.
Khổ hình vì Chúa chớ phiền,
Lập công đền tội cần chuyên hãm mình.
Nguyện cầu Đức Mẹ hết tình,
Bền lòng sốt sắng kính tin vững vàng.
Thế gian nhiều nỗi gian nan,

Xin ơn Mẹ giúp ủi an phù trì.
    Có cầu sanh kí tử qui,
Đêm ngày ma quỉ nó thì vây quanh.
    Rình mò ra sức dỗ dành.
Cậy trông ơn Chúa lòng thành đừng sai,
    Cúi xin Đức Mẹ cầu thay,
Biết đàng lánh tội hôm mai giữ gìn.
    Hầu sau lên chốn thiên đình,
Ấy là quê thật trường sinh đời đời.
    Kính tôn Chúa cả ba ngôi,
Hiệp vầy hai đứng tại nơi thiên đàng.
    Linh hồn rày đã hiển vang,
Hằng ngày vui vẻ hỉ hoan chẳng cùng.



CHUNG

